

Số 86 /BC-UBND

Đắk Nông, ngày 20 tháng 02 năm 2023

BÁO CÁO
ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH
Nghị quyết quy định về chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư
trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẮT CẬP TỔNG QUAN

1. Bối cảnh xây dựng chính sách

Trong những năm qua, ngoài việc triển khai thực hiện tốt, kịp thời các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư của Trung ương, tỉnh Đắk Nông còn vận dụng ban hành chính sách hỗ trợ đầu tư riêng của tỉnh, được cụ thể hóa bằng Nghị quyết số 06/2018/NQ-HĐND ngày 02/8/2018 của HĐND tỉnh quy định về chính sách khuyến khích, hỗ trợ đầu tư vào tỉnh Đắk Nông; được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 42/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh. Chính sách ban hành đã tạo cơ sở pháp lý cho việc cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh theo hướng ngày càng thuận lợi, minh bạch và bình đẳng giữa các nhà đầu tư. Nhiều công trình, dự án được đầu tư góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tính đến thời điểm hiện nay, toàn tỉnh có 295 dự án đầu tư còn hiệu lực với tổng mức vốn đăng ký đầu tư khoảng 75.788 tỷ đồng (trong đó, có 10 dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) với tổng vốn đầu tư khoảng 7.086 tỷ đồng).

Tuy nhiên, qua quá trình triển khai thực hiện chính sách, một số nội dung khuyến khích, hỗ trợ đầu tư của tỉnh chưa sát với tình hình thực tế tại địa phương; mặt khác, để phù hợp với các chính sách mới do Trung ương ban hành (Luật Đầu tư 2020, Luật Doanh nghiệp 2020,...) và thực hiện hoàn thành các mục tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025 đề ra thì việc ban hành chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư thay thế chính sách hiện nay là phù hợp. Nhằm huy động, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, phát triển đồng bộ các thành phần kinh tế, nhất là kinh tế tư nhân, xây dựng một số doanh nghiệp lớn giữ vai trò dẫn dắt, đầu tàu nhằm tập trung phát triển 3 trụ cột của nền kinh tế địa phương: (1) phát triển công nghiệp Alumin, luyện Nhôm và năng lượng tái tạo (điện gió, điện mặt trời), xây dựng Đắk Nông trở thành trung tâm công nghiệp Nhôm quốc gia; (2) phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, bền vững theo chuỗi giá trị; phát triển kinh tế rừng, trồng và chế biến dược liệu; tăng sức cạnh tranh, nâng cao giá trị gia tăng các sản phẩm nông nghiệp chủ lực; (3) phát triển du lịch trên nền tảng phát huy các lợi thế tự nhiên, các giá trị văn hóa - đặc trưng sinh thái bản địa, Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông. Do vậy tỉnh cần ban hành chính sách khuyến khích, hỗ trợ đầu tư thay thế phù hợp với giai đoạn mới.

2. Mục tiêu xây dựng chính sách

a) Mục tiêu tổng thể

Cụ thể hoá các chính sách Trung ương giao cho địa phương quy định; ban hành chính sách đặc thù nhằm thu hút doanh nghiệp, nhà đầu tư đến đầu tư, kinh doanh tại tỉnh, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tỉnh.

Tạo cơ sở pháp lý để khắc phục được các bất cập, tồn tại nhằm phát huy hiệu quả của chính sách, cải thiện môi trường đầu tư, cải cách thủ tục hành chính theo hướng thông thoáng, minh bạch, có tính cạnh tranh cao thúc đẩy phát triển doanh nghiệp, thu hút đầu tư, góp phần thực hiện đạt các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Chính sách được xây dựng phải đổi mới, hướng đến nhóm đối tượng cụ thể, cùng với đó các nội dung hỗ trợ của chính sách không trùng lặp với các chương trình, dự án khác trên địa bàn tỉnh. Thủ tục thực hiện đơn giản để nhà đầu tư dễ dàng tiếp cận và tìm hiểu, qua đó góp phần thu hút thêm nhiều nhà đầu tư đến từ trong nước và nước ngoài.

b) Mục tiêu cụ thể

Bảo đảm tính chính xác, độ tin cậy về mặt pháp lý của chính sách nhằm tạo bước chuyển biến mới trong thực hiện hoạt động đầu tư, góp phần tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện để các nhà đầu tư thực hiện hoạt động đầu tư với thủ tục đơn giản, dễ tiếp cận và chi phí thấp hơn.

Bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất với các Luật liên quan đến hoạt động đầu tư, kinh doanh; đồng thời kế thừa, tiếp tục phát triển và hoàn thiện những quy định thông thoáng của chính sách hiện hành còn phù hợp với thực tế.

Bảo đảm giảm chi phí thời gian, tính kịp thời, dễ tiếp cận, tra cứu, tìm hiểu các quy định chính sách một cách nhanh chóng, thuận tiện là một trong những yêu cầu quan trọng.

Khuyến khích các doanh nghiệp mạnh dạn bỏ vốn đầu tư thay đổi công nghệ lạc hậu, gây ô nhiễm môi trường và tạo ra sản phẩm mới có chất lượng tốt hơn góp phần phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

Kịp thời cập nhập, bổ sung các quy định mới của Trung ương, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong giai đoạn tới.

Bãi bỏ những nội dung đã được quy định rõ tại các chính sách của Trung ương hoặc các chính sách đã được Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành thay thế.

Bổ sung thêm một số chính sách nhằm thu hút đầu tư các dự án theo định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Bãi bỏ những quy định mang tính chất hướng dẫn chi tiết tại Nghị quyết, giao UBND tỉnh hướng dẫn triển khai thực hiện.

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CÁC CHÍNH SÁCH

Chính sách được xây dựng trên cơ sở kế thừa Nghị quyết số 06/2018/NQ-HĐND ngày 02/8/2018 và Nghị quyết số 42/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh, do vậy chỉ đánh giá tác động những chính sách bổ sung mới như sau:

1. Chính sách 1: Quy định về hỗ trợ đầu tư các dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp

a) Xác định vấn đề bất cập

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã đưa ra mục tiêu về trụ cột kinh tế: Phát triển công nghiệp Alumin, luyện Nhôm và năng lượng tái tạo (điện gió, điện mặt trời), xây dựng Đắk Nông trở thành trung tâm công nghiệp Nhôm quốc gia. Tuy nhiên, hiện nay các ngành công nghiệp hỗ trợ về vận tải, sửa chữa, sản xuất máy móc thiết bị, đặc biệt là sản xuất các sản phẩm từ nhôm,... tại tỉnh chưa hình thành. Trong khi đó việc đầu tư các dự án sản xuất các sản phẩm công nghiệp cần có thời gian dài và nguồn vốn đầu tư lớn.

b) Mục tiêu giải quyết vấn đề

Chủ động thu hút các nhà đầu tư sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ cho các dự án hiện có, đồng thời thu hút các nhà đầu tư mới có nhu cầu nguyên liệu đầu vào là nhôm để hình thành chuỗi sản phẩm từ Alumin đến sản phẩm tiêu dùng.

c) Giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

Để sản xuất với quy mô công nghiệp cần đòi hỏi các nhà đầu tư có năng lực về kỹ thuật và tài chính; thực hiện mục tiêu phát triển công nghiệp Alumin, luyện Nhôm và năng lượng tái tạo, tỉnh tập trung thu hút các nhà đầu tư có dự án sản xuất các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ cho ngành công nghiệp bột nhôm - alumin - nhôm và sản xuất các sản phẩm từ nhôm; sản xuất các thiết bị phục vụ cho lĩnh vực năng lượng tái tạo có tổng mức đầu tư từ 500 tỷ đồng trở lên đầu tư bên ngoài khu, cụm công nghiệp.

Ngoài các chính sách hỗ trợ của tỉnh, các nhà đầu tư còn được hưởng các chính sách ưu đãi của Trung ương; do vậy trên cơ sở cân đối nguồn lực, tỉnh sẽ hỗ trợ một phần kinh phí quyết toán các hạng mục công trình: xử lý nước thải, điện, thoát nước.

d) Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng trực tiếp thụ hưởng và đối tượng khác có liên quan

Chính sách được ban hành sẽ hỗ trợ một phần kinh phí cho nhà đầu tư, qua đó, tạo điều kiện cho nhà đầu tư ổn định sản xuất kinh doanh và kinh doanh có hiệu quả, tạo được nhiều việc làm cho lao động địa phương.

e) Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua chính sách.

2. Chính sách 2: Quy định về hỗ trợ các dự án chế biến nông, lâm sản

a) Xác định vấn đề bất cập

Hiện nay các sản phẩm nông, lâm sản của tỉnh chủ yếu được xuất dưới dạng “thô”, vừa có giá trị thấp, vừa không tạo được việc làm cho lao động địa phương. Mặt khác, trong giai đoạn giãn cách xã hội do dịch bệnh COVID-19 cho thấy, lực lượng lao động các tỉnh Tây nguyên trong đó có tỉnh Đắk Nông xuống Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh Đồng Nai, Bình Dương rất lớn, trong khi đó tỉnh Đắk Nông hoàn toàn có điều kiện tốt để phát triển sản xuất thu hút lao động tại chỗ.

b) Mục tiêu giải quyết vấn đề

Nâng cao giá trị nông, lâm sản của tỉnh thông qua chế biến sản phẩm “tinh”, thu hút các sản phẩm nông, lâm sản của các tỉnh Tây Nguyên để chế biến; qua đó, nâng cao giá trị sản phẩm, tạo việc làm cho lao động tại chỗ.

c) Giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

Các dự án chế biến nông, lâm sản cần có giao thông thuận lợi, gần vùng nguyên liệu, tuy nhiên cũng cần có nguồn vốn đủ lớn để có thể sản xuất quy mô hàng hoá. Do vậy tỉnh thu hút các nhà đầu tư có dự án chế biến các sản phẩm nông, lâm sản có quy mô vốn đầu tư từ 100 tỷ đồng trở lên ngoài khu, cụm công nghiệp.

Tỉnh sẽ tập trung hỗ trợ một phần chi phí theo quyết toán xây dựng các hạng mục: Xử lý nước thải, điện, thoát nước.

d) Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng trực tiếp thụ hưởng và đối tượng khác có liên quan

Chính sách ban hành sẽ thu hút được các nhà đầu tư, nâng cao giá trị nông, lâm sản của tỉnh và tạo được việc làm cho lao động địa phương.

e) Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua chính sách.

3. Chính sách 3: Hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật đối với dự án đầu tư vào lĩnh vực nông, lâm nghiệp

a) Xác định vấn đề bất cập

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã đưa ra mục tiêu về trụ cột kinh tế: Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, bền vững theo chuỗi giá trị; phát triển kinh tế rừng, trồng và chế biến dược liệu; tăng sức cạnh tranh, nâng cao giá trị gia tăng các sản phẩm nông nghiệp chủ lực. Tuy nhiên các dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao hiện nay của tỉnh rất ít hoặc quy mô nhỏ; các dự án đầu tư trong Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao của tỉnh còn ít, yếu tố công nghệ cao chưa nhiều, hiệu quả thấp.

b) Mục tiêu giải quyết vấn đề

Thực hiện mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã đề ra, thu hút các nhà đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp; phát triển một nền nông nghiệp bền vững trên cơ sở ứng dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất, gia tăng giá trị sản phẩm.

c) Giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

Hỗ trợ nhà đầu tư một phần chi phí đầu tư cơ bản đối với các hạng mục: xử lý chất thải, nhà xưởng, kho lạnh, chuyên giao công nghệ, đầu tư thiết bị, sản xuất thử nghiệm.

Các nhà đầu tư có dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đáp ứng các tiêu chí theo quy định của pháp luật, có tổng mức đầu tư từ 50 tỷ đồng trở lên sẽ được tính hỗ trợ một phần chi phí theo quyết toán các hạng mục: Xử lý chất thải, nhà xưởng, kho lạnh; hỗ trợ một phần chi phí theo quyết toán các hạng mục chuyên giao công nghệ, đầu tư thiết bị, sản xuất thử nghiệm.

Các nhà đầu tư có dự án chăn nuôi có quy mô từ 200 con bò trở lên hoặc từ 200.000 con gia cầm/năm trở lên được tính hỗ trợ một phần chi phí quyết toán các hạng mục xây dựng hạ tầng về xử lý chất thải, nhà xưởng, thiết bị.

d) Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng trực tiếp thụ hưởng và đối tượng khác có liên quan

Việc hỗ trợ một phần chi phí có vai trò như “vốn môi” để hỗ trợ nhà đầu tư trong giai đoạn đầu tư ban đầu còn nhiều khó khăn, giúp các nhà đầu tư có điều kiện tái đầu tư, mở rộng sản xuất kinh doanh.

e) Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua chính sách.

4. Chính sách 4: Hỗ trợ về đất đai đối với dự án đầu tư vào lĩnh vực nông, lâm nghiệp

a) Xác định vấn đề bất cập

Tại khoản 4 Điều 6, Nghị quyết 06/2018/NQ-HĐND ngày 02/8/2018 của HĐND tỉnh quy định về chính sách khuyến khích, hỗ trợ đầu tư vào tỉnh Đắk Nông quy định về việc giao quỹ đất sạch để thực hiện dự án (không quá 02ha/dự án); trường hợp nhà nước không có quỹ đất sạch để giao cho nhà đầu tư thì nhà nước hỗ trợ tối đa 50% kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng (theo phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng được cấp có thẩm quyền phê duyệt), nhưng không vượt quá 1 tỷ đồng/dự án.

Theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về việc tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng, tạo động lực đưa nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao thì việc giao đất, cho thuê đất chủ yếu thông qua đấu giá, đấu thầu quyền sử dụng đất; do vậy việc quy định giao quỹ đất sạch để thực hiện dự án (không quá 02ha/dự án) như quy định tại Nghị quyết

06/2018/NQ-HĐND ngày 02/8/2018 của HĐND tỉnh quy định về chính sách khuyến khích, hỗ trợ đầu tư vào tỉnh Đắk Nông không còn phù hợp.

b) Mục tiêu giải quyết vấn đề

Việc tiếp cận đất đai hiện nay là vấn đề khó khăn đối với nhiều nhà đầu tư do giá cả thị trường đất đai ngày càng tăng cao; trong khi đó lĩnh vực nông nghiệp cần diện tích sản xuất lớn nên càng khó tiếp cận. Đối với lĩnh vực nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao thuộc một số chuyên ngành như: Công nghệ sinh học tổng hợp, sinh học phân tử; ứng dụng công nghệ hạt nhân, công nghệ bức xạ trong nông nghiệp, công nghệ canh tác không dùng đất quy mô công nghiệp,... quy mô sản xuất sẽ không lớn nhưng đây là lĩnh vực tỉnh đang kêu gọi đầu tư do vậy cần xem xét giữ lại một phần quy định của Nghị quyết 06/2018/NQ-HĐND ngày 02/8/2018 của HĐND tỉnh về hỗ trợ đất đai.

c) Giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

Giữ lại quy định nhà nước hỗ trợ tối đa 50% kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng (theo phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng được cấp có thẩm quyền phê duyệt), nhưng không vượt quá 1 tỷ đồng/dự án tại khoản 4 Điều 6, Nghị quyết 06/2018/NQ-HĐND ngày 02/8/2018 của HĐND tỉnh quy định về chính sách khuyến khích, hỗ trợ đầu tư vào tỉnh Đắk Nông.

d) Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng trực tiếp thụ hưởng và đối tượng khác có liên quan

Đối tượng hưởng thụ của chính sách được hỗ trợ một phần kinh phí trong việc tiếp cận đất đai, có điều kiện sớm triển khai thực hiện dự án.

e) Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua chính sách.

5. Chính sách 5: Hỗ trợ điểm du lịch cộng đồng

a) Xác định vấn đề bất cập

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã đưa ra mục tiêu về trụ cột kinh tế: Phát triển du lịch trên nền tảng phát huy các lợi thế tự nhiên, các giá trị văn hóa - đặc trưng sinh thái bản địa, Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông.

Ngoài các điểm đến du lịch tiêu biểu tập trung đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống được hỗ trợ theo dự án “Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030” thì trên địa bàn tỉnh Đắk Nông còn nhiều khu vực có cộng đồng dân cư, điểm du lịch cộng đồng không thuộc đối tượng được hỗ trợ theo Chương trình mục tiêu quốc gia trên nên cần có chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư để khuyến khích loại hình du lịch này phát triển.

b) Mục tiêu giải quyết vấn đề

Theo định hướng phát triển du lịch tỉnh Đắk Nông, phát triển du lịch cộng đồng là 01 trong những loại hình du lịch được tỉnh ưu tiên phát triển nhằm khai thác lợi thế văn hóa của 40 dân tộc sinh sống trên địa bàn tỉnh. Chính sách ban hành sẽ phát huy các lợi thế tự nhiên, các giá trị văn hóa - đặc trưng sinh thái bản địa, Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông từ đó đồng hành cùng các nhà đầu tư lớn về du lịch hình thành các chuỗi về sản phẩm dịch vụ du lịch đặc trưng của tỉnh.

c) Giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

Tỉnh hỗ trợ một số hạ tầng thiết yếu như: Hệ thống chiếu sáng bằng năng lượng mặt trời tại trục đường chính vào thôn, buôn; mua sắm máy vi tính, bàn ghế đặt máy vi tính; xây dựng bãi đỗ xe chung có diện tích tối thiểu 200 m²; xây dựng nhà vệ sinh công cộng phục vụ khách du lịch đạt tiêu chuẩn; lắp đặt các bảng, biển chỉ dẫn, thuyết minh điểm đến; hệ thống thu gom, xử lý rác thải, cải tạo cảnh quan môi trường; xây dựng sản phẩm du lịch trải nghiệm; trang thiết bị tối thiểu phục vụ khách du lịch, đào tạo nguồn nhân lực và xúc tiến, quảng bá điểm đến.

Đối với các hộ kinh doanh là thành viên cộng đồng thuộc điểm du lịch cộng đồng được hỗ trợ các hạng mục như: Nhà vệ sinh đạt chuẩn phục vụ khách du lịch; vệ sinh cảnh quan, môi trường; đầu tư trang thiết bị tối thiểu phục vụ khách du lịch; xúc tiến quảng bá, xây dựng sản phẩm dịch vụ du lịch.

d) Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng trực tiếp thụ hưởng và đối tượng khác có liên quan

Việc hỗ trợ một phần chi phí có vai trò như “vốn môi” sẽ giúp các điểm du lịch cộng đồng, các hộ kinh doanh là thành viên cộng đồng thuộc điểm du lịch cộng đồng đầu tư những hạng mục thiết yếu phục vụ du lịch.

e) Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua chính sách.

6. Chính sách 6: Hỗ trợ đầu tư cơ sở đạt tiêu chuẩn cấp biển hiệu phục vụ khách du lịch

a) Xác định vấn đề bất cập

Theo định nghĩa của Luật du lịch 2017 thì du lịch là các hoạt động có liên quan đến chuyến đi của con người (cá nhân hoặc tập thể) đến những nơi không thuộc khu vực mình cư trú thường xuyên nhằm mục đích tham quan, vui chơi, giải trí, nghỉ dưỡng trong một khoảng thời gian nhất định (không bao gồm mục đích công việc). Du lịch là ngành kinh tế tổng hợp bao gồm nhiều dịch vụ: lưu trú, ăn uống, lễ hành, tham quan, giải trí, mua sắm,...đáp ứng nhu cầu du lịch của du khách, tạo thu nhập cho nhiều ngành hỗ trợ khác.

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Đắk Nông mặc dù có nhiều cơ sở kinh doanh dịch vụ mua sắm, ăn uống, vui chơi giải trí nhưng các đơn vị kinh doanh chưa quan tâm đến quy mô đầu tư, chất lượng dịch vụ để đạt tiêu chuẩn cấp biển hiệu

phục vụ khách du lịch, do đó cũng ảnh hưởng phân nào tới mục tiêu phát triển du lịch của tỉnh.

b) Mục tiêu giải quyết vấn đề

Xây dựng các điểm kinh doanh dịch vụ đạt tiêu chuẩn để phục vụ người dân địa phương và khách du lịch, qua đó nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch tại tỉnh.

c) Giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

Do các điểm kinh doanh dịch vụ tự phát nên chất lượng dịch vụ, hàng hoá không đồng đều; do đó nhà nước hỗ trợ các cơ sở kinh doanh dịch vụ: Mua sắm, ăn uống, vui chơi giải trí được cơ quan có thẩm quyền chứng nhận đạt tiêu chuẩn cấp biển hiệu phục vụ khách du lịch theo quy định của Luật Du lịch năm 2017 một phần chi phí xây dựng hạ tầng cơ sở.

d) Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng trực tiếp thụ hưởng và đối tượng khác có liên quan

Việc hỗ trợ một phần chi phí sẽ khuyến khích các cơ sở kinh doanh dịch vụ đầu tư một cách bài bản, nâng cao chất lượng dịch vụ.

e) Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua chính sách.

7. Chính sách 7: Hỗ trợ kinh doanh dịch vụ lữ hành

a) Xác định vấn đề bất cập

Đắk Nông là tỉnh có tiềm năng du lịch rất lớn, đặc biệt là Khu du lịch sinh thái văn hóa Tà Đùng và Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông đã và đang nhận được sự quan tâm của du khách trong và ngoài nước. Tuy nhiên hiện nay, trên địa bàn tỉnh Đắk Nông mới chỉ có 02 đơn vị kinh doanh lữ hành nội địa được cấp phép nên chưa phát huy hết tiềm năng, lợi thế của tỉnh về du lịch.

b) Mục tiêu giải quyết vấn đề

Tăng cường kết nối, quảng bá hình ảnh du lịch Đắk Nông, đồng thời thúc đẩy việc tổ chức ngày càng nhiều tour du lịch đến với tỉnh Đắk Nông.

c) Giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

Hỗ trợ các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành thành lập mới tại tỉnh Đắk Nông hoặc đặt chi nhánh, văn phòng đại diện mới (*đối với doanh nghiệp kinh doanh lữ hành quốc tế*) tại tỉnh Đắk Nông một phần chi phí đầu tư trụ sở làm việc, trang thiết bị hoạt động, xúc tiến, quảng bá hình ảnh, truyền thống văn hóa, con người Đắk Nông.

d) Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng trực tiếp thụ hưởng và đối tượng khác có liên quan

Việc hỗ trợ một phần chi phí hoạt động ban đầu sẽ giúp doanh nghiệp kinh doanh lữ hành có điều kiện tốt hơn để quảng bá du lịch, qua đó tạo ra sức lan toả mời gọi khách du lịch đến với tỉnh Đắk Nông ngày càng nhiều hơn.

e) Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua chính sách.

8. Chính sách 8: Quy định về các hỗ trợ khác

a) Xác định vấn đề bất cập

Bên cạnh những thuận lợi, nhà đầu tư khi tới đầu tư tại tỉnh cũng gặp không ít khó khăn vướng mắc.

- Về thủ tục đầu tư: Một trong những khó khăn nhà đầu tư gặp phải hiện nay là tiếp cận thông tin đầu tư và thực hiện thủ tục hành chính; nếu nhà đầu tư không tìm hiểu kỹ sẽ không biết mình cần phải làm gì, trong khi đó mỗi nhà đầu tư có một mục tiêu khác nhau và theo đó là các thủ tục hành chính cần đáp ứng cũng khác nhau. Đối với tỉnh Đắk Nông, các thủ tục hành chính đã được Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện công khai, tuy nhiên nhiều nhà đầu tư còn lúng túng khi tới đầu tư vào tỉnh nhưng chưa được hướng dẫn, hỗ trợ tích cực.

- Về vướng mắc trong quá trình hoạt động: Một số nhà đầu tư đã được cấp chủ trương đầu tư nhưng khi xây dựng dự án, đi vào hoạt động cũng gặp không ít khó khăn vướng mắc.

- Về quảng bá, giới thiệu sản phẩm (chủ yếu đối với các dự án sản xuất nông nghiệp): Việc tiêu thụ hàng hóa còn gặp khó khăn do thị trường chưa biết đến thông tin sản phẩm.

b) Mục tiêu giải quyết vấn đề

Chủ động cung cấp thông tin cho nhà đầu tư, trên cơ sở ý tưởng của nhà đầu tư, tỉnh hỗ trợ các thủ tục hành chính một cách nhanh nhất để dự án đi vào hoạt động; trong trường hợp ý tưởng đầu tư không đúng với các quy định của địa phương, nhà đầu tư cũng sẽ sớm biết được kết quả để lựa chọn cơ hội đầu tư khác phù hợp.

Đối với các dự án đã được cấp chủ trương đầu tư, tỉnh sẽ đồng hành cùng nhà đầu tư trong suốt vòng đời dự án; hỗ trợ quảng bá, xúc tiến, giới thiệu sản phẩm đến tay người tiêu dùng.

c) Giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

Miễn phí cung cấp thông tin về môi trường đầu tư; thông tin về quy hoạch; thông tin tiếp cận quỹ đất; hỗ trợ nhà đầu tư thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến dự án đầu tư kể từ khi bắt đầu cho đến khi dự án hoàn thành đưa vào hoạt động; hỗ trợ về pháp lý và giải quyết khó khăn vướng mắc trong quá trình hoạt động; hỗ trợ một phần chi phí tham gia các gian hàng trưng bày tại các hội chợ, triển lãm trong và ngoài nước do tỉnh Đắk Nông tổ chức tham gia; hỗ trợ một phần chi phí quảng cáo trên các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh; hỗ trợ miễn phí trong việc quảng cáo, giới thiệu hình ảnh của doanh nghiệp, giới thiệu sản phẩm trên Website của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương.

d) Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng trực tiếp thụ hưởng và đối tượng khác có liên quan

Việc hỗ trợ nhà đầu tư ngay từ giai đoạn nhà đầu tư đến tìm hiểu dự án đầu tư tại tỉnh sẽ rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục hành chính của nhà đầu tư, đồng thời góp phần làm minh bạch, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh. Nhà đầu tư sẽ sớm biết được ý tưởng đầu tư có được chấp thuận hay không để chủ động trong việc lựa chọn, tìm kiếm cơ hội đầu tư.

Đối với các nhà đầu tư đã có sản phẩm, việc hỗ trợ quảng bá, giới thiệu sản phẩm sẽ giúp nhà đầu tư sớm ổn định sản xuất, nâng cao hiệu quả đầu tư.

e) Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua chính sách.

III. Ý KIẾN THAM VẤN

Cơ quan được giao chủ trì soạn thảo đã tiến hành đánh giá tổng kết việc triển khai thực hiện chính sách khuyến khích, hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Đắk Nông theo Nghị quyết số 06/2018/NQ-HĐND ngày 02/8/2018 của HĐND tỉnh (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 42/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh); đề xuất các cơ chế, chính sách giai đoạn tới phù hợp với Luật Đầu tư 2020, Luật Doanh nghiệp 2020, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020 - 2025,... Thực hiện lấy ý kiến góp ý của các sở, ngành, địa phương và các Bộ, ngành có liên quan; qua đó, đã tiếp thu, hoàn thiện chính sách theo quy định.

IV. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ

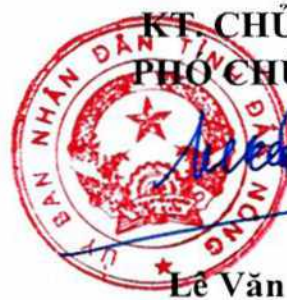
Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết và định kỳ hàng năm báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện.

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Trên đây là Báo cáo đánh giá tác động của Nghị quyết về chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư vào tỉnh Đắk Nông./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban KT-NS HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH, KT.



**KT CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Văn Chiến